

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/DS-ST

Ngày 10 - 01 - 2025

“V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thảo.

2. Bà Trần Thị Kia.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa:** Ông Lê Minh Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 83/2024/TLST-DS ngày 27/8/2024 “Về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-DS ngày 21/11/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2024/QĐST-DS ngày 09/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2024/QĐST-DS ngày 25/12/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S (S1); địa chỉ: 2 N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Công H, chức vụ: Phó phòng giao dịch A - Chi nhánh G, địa chỉ: B H, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai (Theo Giấy ủy quyền tham gia tố tụng số: 01/GUQ-TGTT ngày 07/11/2024 của Phó Giám đốc Chi nhánh kiêm Trưởng phòng G1). Ông H có mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Tân Việt H1, sinh năm 1981 và bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ B, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Ông H1 và bà L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Công H trình bày: Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh G, Phòng G1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có cho ông Tân Việt H1 và bà Huỳnh Thị Kim L có vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số: 202226801384 ngày 12/9/2022, số tiền vay là 800.000.000 đồng, ngày

đáo hạn 12/9/2023. Đồng thời, ông Tân Việt H1 được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng thẻ là 40.000.000 đồng và bà Huỳnh Thị Kim L được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng thẻ là 50.000.000 đồng. Trong quá trình vay, ông H1 và bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Ngày 27/12/2024, ông H1 đã thanh toán xong khoản nợ thẻ tín dụng đứng tên Tân Việt H1. Còn lại tính đến ngày 10/01/2025, ông H1 và bà L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc, lãi tạm tính là: 1.107.555.654 đồng (Một tỷ một trăm lẻ bảy triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi bốn đồng). Trong đó nợ vay vốn gốc: 800.000.000 đồng, lãi trong hạn: 143.910.137 đồng, lãi quá hạn: 68.789.511 đồng; dư nợ thẻ tín dụng bà L gốc: 60.055.062 đồng, lãi trong hạn: 23.200.632 đồng, lãi quá hạn: 11.600.312 đồng.

Về biện pháp bảo đảm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 481/2022/PGD-AK ngày 12/9/2022 đã được công chứng tại Phòng C tỉnh Gia Lai và đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh G - Chi nhánh thị xã A. Ông Tân Việt H1 và bà Huỳnh Thị Kim L dùng tài sản của mình là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 949742 do Ủy ban nhân dân thị xã A cấp ngày 08/10/2014, cập nhật thay đổi chủ sử dụng ngày 03/8/2022, diện tích 104,1m² thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ số 10(68), tại địa chỉ: Tổ D (nay là Tổ C), phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H1 và bà L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, tạm tính đến ngày 10/01/2025: 1.107.555.654 đồng (Một tỷ một trăm lẻ bảy triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi bốn đồng). Trường hợp ông H1 và bà L không trả được nợ, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

* Bị đơn ông H1 và bà L mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông H1 và bà L phải trả nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn là 1.107.555.654 đồng. Trong trường hợp ông H1 và bà L không trả được nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp hai bên đã ký kết để thu hồi toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Về án phí và chi phí tố tụng: Ông H1 và bà L phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP S khởi kiện đối với ông Tân Việt H1, sinh năm 1981 và bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ B, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai, yêu cầu ông H1 và bà L phải trả số tiền đã vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. Bị đơn ông H1 và bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H1 và bà L.

[2] Về nội dung: Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, cùng với việc cung cấp chứng cứ là hợp đồng tín dụng số: 202226801384 ngày 12/9/2022, hồ sơ cấp thẻ tín dụng cho ông H1 ngày 27/6/2013, hồ sơ cấp thẻ tín dụng cho bà L ngày 23/5/2017, hợp đồng thế chấp tài sản số: 481/2022/PGD-AK ngày 12/9/2022 đã được công chứng tại Phòng C tỉnh Gia Lai và đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh G - Chi nhánh thị xã A, thì có đủ cơ sở xác định ông Tân Việt H1 và bà Huỳnh Thị Kim L có vay và còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 10/01/2025 là: 1.107.555.654 đồng (Một tỷ một trăm lẻ bảy triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi bốn đồng). Trong đó nợ vay vốn gốc: 800.000.000 đồng, lãi trong hạn: 143.910.137 đồng, lãi quá hạn: 68.789.511 đồng; dư nợ thẻ tín dụng bà L gốc: 60.055.062 đồng, lãi trong hạn: 23.200.632 đồng, lãi quá hạn: 11.600.312 đồng. Xét thấy, hợp đồng tín dụng mà hai bên giao kết là hoàn toàn tự nguyện và đúng theo quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý ràng buộc trách nhiệm của các bên. Trong thời gian thực hiện hợp đồng tín dụng, ông H1 và bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đến hạn theo cam kết. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H1 và bà L thanh toán tiền gốc và tiền lãi phát sinh là có căn cứ theo quy định tại các Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Tân Việt H1 và bà Huỳnh Thị Kim L phải trả cho Ngân hàng TMCP S, thông qua Chi nhánh G - Phòng G1 tạm tính đến ngày 10/01/2025 số tiền: 1.107.555.654 đồng (Một tỷ một trăm lẻ bảy triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi bốn đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 11/01/2025 đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất đã thỏa thuận.

[4] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ số 10(68), tại Tổ D (nay là Tổ C), phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 481/2022/PGD-AK ngày 12/9/2022. Xét thấy, hợp đồng thế chấp tài sản được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 317, 318 và 502 của Bộ luật Dân sự; các Điều 167, 179 và 188 của Luật Đất đai năm 2013 nên có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ

trả nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.900.000 đồng. Theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu số tiền là 3.900.000 đồng. Ngân hàng đã nộp số tiền tạm ứng là 3.900.000 đồng, nên ông H1 và bà L phải thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền 3.900.000 đồng.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Như vậy, ông H1 và bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 1.107.555.654 đồng như sau: [36.000.000 đồng + (3% x 307.555.654 đồng)] = 45.226.670 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 157, 227, 228; khoản 1 Điều 235 và các Điều 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 299, 317, 318, 319, 320, 321, 323, 357, 463, 466, 468 và 502 của Bộ luật Dân sự; các Điều 167, 179 và 188 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

- Buộc ông Tân Việt H1 và bà Huỳnh Thị Kim L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S, thông qua Chi nhánh G -Phòng G1 số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 10/01/2025 là: 1.107.555.654 đồng (Một tỷ một trăm lẻ bảy triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi bốn đồng). Ông H1 và bà L còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 11/01/2025 đến khi trả xong nợ, theo mức lãi suất đã thỏa thuận.

- Trường hợp ông Tân Việt H1 và bà Huỳnh Thị Kim L không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thị xã A xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 481/2022/PGD-AK ngày 12/9/2022 để thu hồi nợ. Cụ thể là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 949742 do Ủy ban nhân dân thị xã A cấp ngày 08/10/2014, cập nhật thay đổi chủ sử dụng ngày 03/8/2022, diện tích 104,1m² thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ số 10(68), tại địa chỉ: Tổ D (nay là Tổ C), phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng theo như hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.900.000 đồng. Ngân hàng đã nộp số tiền tạm ứng là 3.900.000 đồng, nên ông Tân Việt H1 và bà Huỳnh Thị Kim L phải thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền 3.900.000 đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Buộc ông Tân Việt H1 và bà Huỳnh Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 45.226.670 đồng (*Bốn mươi lăm triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm bảy mươi đồng*). Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.880.000 đồng (*Hai mươi một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0013207 ngày 27/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai.

5. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 10/01/2025, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(*Đã ký*)
Đồng Ánh Đông